

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B01
BAN : CƠ BẢN - XÃ HỘI
GVCN: LÊ THỊ TRƯỜNG AN

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	ĐIỂM TBM	Danh hiệu	Mã số 21-22	Ghi chú
01	11B01	B01-01	Mai Thanh Thùy An	16/01/2006	8.70	HSG	C07-01	
02	11B01	B01-02	Bùi Lê Trâm Anh	05/11/2006	8.30	HSTT	C01-04	
03	11B01	B01-03	Nguyễn Phương Anh	22/10/2006	7.10		C07-04	
04	11B01	B01-04	Nguyễn Hồng Hà	28/06/2006	8.10	HSTT	C07-13	
05	11B01	B01-05	Nguyễn Lê Ngọc Hà	17/08/2006	7.80	HSTT	C07-14	
06	11B01	B01-06	Nguyễn Đỗ Gia Hân	10/01/2006	8.50	HSTT	C01-12	
07	11B01	B01-07	Trần Ngọc Hân	13/07/2006	7.90	HSTT	C01-13	
08	11B01	B01-08	Trần Anh Hậu	25/07/2006	7.40	HSTT	C01-15	
09	11B01	B01-09	Nguyễn Đỗ Phi Lam	27/02/2006	7.90		C01-20	
10	11B01	B01-10	Trần Nguyễn Thành Lợi	19/05/2006	8.40	HSTT	C07-24	
11	11B01	B01-11	Trương Thị Hồng Mai	20/10/2006	8.40	HSTT	C01-23	
12	11B01	B01-12	Phạm Văn Minh	06/06/2006	8.30	HSTT	C07-26	
13	11B01	B01-13	Trương Tuyết Ngân	03/01/2006	8.40	HSTT	C06-19	
14	11B01	B01-14	Lê Hoàng Ngọc	12/04/2006	8.40	HSTT	C06-26	
15	11B01	B01-15	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	14/05/2006	8.10	HSTT	C07-28	
16	11B01	B01-16	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	05/12/2006	8.60	HSTT	C06-24	
17	11B01	B01-17	Võ Uyên Hồng Ngọc	12/04/2006	8.20	HSTT	C06-22	
18	11B01	B01-18	Huỳnh Bội Như	02/01/2006	8.00	HSTT	C01-26	
19	11B01	B01-19	Huỳnh Ngọc Như	18/02/2006	7.90	HSTT	C06-31	
20	11B01	B01-20	Nguyễn Thị Quỳnh Như	06/02/2006	8.20	HSTT	C06-29	
21	11B01	B01-21	Lương Thành Phát	17/01/2006	7.60	HSTT	C07-31	
22	11B01	B01-22	Trần Tường Phước	22/05/2006	7.70	HSTT	C01-29	
23	11B01	B01-23	Võ Hoàng Như Quỳnh	31/10/2006	8.20	HSTT	C07-33	
24	11B01	B01-24	Nguyễn Song	14/12/2006	6.90	HSTT	C06-36	
25	11B01	B01-25	Đào Nguyễn Minh Thư	30/04/2006	8.40	HSG	C01-36	
26	11B01	B01-26	Dương Quách Kim Thy	09/11/2006	8.50	HSTT	C07-38	
27	11B01	B01-27	Trần Thị Thu Trang	25/06/2006	8.20	HSTT	C01-41	
28	11B01	B01-28	Nguyễn Quỳnh Trâm	20/10/2006	7.70	HSTT	C07-39	
29	11B01	B01-29	Lê Thụy Bảo Trân	20/06/2006	8.20	HSTT	C06-40	
30	11B01	B01-30	Trần Thị Thùy Trinh	09/09/2006	8.20		C07-40	
31	11B01	B01-31	Trần Ngọc Tuyết Vân	13/11/2006	7.90	HSTT	C06-44	
32	11B01	B01-32	Châu Thị Hải Yến	04/11/2006	8.00	HSTT	C01-43	
33	11B01	B01-33	Lê Huỳnh Hải Yến	18/06/2006	7.90		C07-45	
34	11B01	B01-34	Nguyễn Khanh Bảo Châu	05/07/2006	5.50		C01-44	
35	11B01	B01-35	Nguyễn Tiến Đạt	24/03/2006	6.50		C01-45	
36	11B01	B01-36						
37	11B01	B01-37						
38	11B01	B01-38						
39	11B01	B01-39						
40	11B01	B01-40						
41	11B01	B01-41						
42	11B01	B01-42						
43	11B01	B01-43						
44	11B01	B01-44						
45	11B01	B01-45						
46	11B01	B01-46						
47	11B01	B01-47						
48	11B01	B01-48						
49	11B01	B01-49						
50	11B01	B01-50						